

## BÁO CÁO

### Về việc cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Cái Nước

Thực hiện Thông báo số 16/TB-ĐGS ngày 31/7/2019 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Kế hoạch thực hiện giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước báo cáo như sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự chỉ đạo trực tiếp từ Sở Tài nguyên và Môi trường, sự hỗ trợ từ Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường, đến nay tất cả các xã, thị trấn trong huyện đều có trạm cấp nước tập trung, góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch để phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân, hạn chế được phần nào việc tự khoan giếng khai thác trong dân. Tuy nhiên, khả năng đáp ứng nhu cầu của các hộ dân còn giới hạn.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các ngành đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thống kê, rà soát tình hình sử dụng nước sạch, khoan và trám lấp các giếng không sử dụng, nhu cầu sử dụng nước, việc thiếu nước sinh hoạt do hạn hán, xâm nhập mặn, từ đó đề xuất các biện pháp xử lý, xin hỗ trợ từ ngành cấp trên.

#### *Tình hình, kết quả đầu tư, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn*

Đến thời điểm hiện tại trên toàn huyện có 27 trạm cấp nước tập trung, trong đó có 02 trạm cấp nước do Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau quản lý, các trạm còn lại do cá nhân quản lý được nhận bàn giao từ Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường của tỉnh với lưu lượng nước cung cấp 6.756 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, cung cấp cho 4.935 hộ dân trên toàn huyện với chất lượng nước đảm bảo hợp vệ sinh.

S T T	Địa điểm	Số công trình tập trung	Công suất (m <sup>3</sup> /ngày. đêm)	Số hộ được cung cấp	Chất lượng nước cấp
1	Xã Tân Hưng Đông	01	80	80	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
2	Xã Hòa Mỹ	02	384	222	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
3	Xã Đông Hưng	02	200	70	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý

S T T	Địa điểm	Số công trình tập trung	Công suất (m <sup>3</sup> /ngày. đêm)	Số hộ được cung cấp	Chất lượng nước cấp
4	Xã Lương Thế Trân	01	46	110	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
5	Xã Thanh Phú	03	440	500	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
6	Xã Hưng Mỹ	04	800	635	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
7	Xã Đông Thới	02	200	52	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
8	Xã Tân Hưng	03	200	321	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
9	Xã Phú Hưng	03	140	690	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
10	Xã Trần Thới	04	266	405	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
11	Thị trấn Cái Nước	02	4000	1850	Chất lượng tốt, không có hệ thống xử lý
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>	<b>6.756</b>	<b>4.935</b>	

**Tình hình tự khoan giếng khai thác nước phục vụ sinh hoạt**

S T T	Địa điểm	Tổng số hộ	Số hộ tự khoan giếng	Tỉ lệ %
1	Xã Tân Hưng Đông	4.066	3.976	97.8
2	Xã Hòa Mỹ	2.097	2.017	96.2
3	Xã Đông Hưng	2.392	2.379	99.5
4	Xã Lương Thế Trân	2.547	2.260	88.7
5	Xã Thanh Phú	3.864	3.316	85.8
6	Xã Hưng Mỹ	2.883	2.303	79.9
7	Xã Đông Thới	1.975	1.923	97.4
8	Xã Tân Hưng	3.761	3.423	91.0
9	Xã Phú Hưng	3.793	3.103	81.8
10	Xã Trần Thới	2.889	2.481	85.9
11	Thị trấn Cái Nước	3.591	2.375	66.2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33.858</b>	<b>29.556</b>	

### **Tình hình thiếu nước sinh hoạt**

Hiện nay trên địa bàn huyện Cái Nước có một phần xã Đông Hưng, Lương Thế Trân và Tân Hưng Đông việc khoan giếng để khai thác phục vụ cho sinh hoạt còn gặp khó khăn, tầng nước có độ sâu từ 80m - 120m bị nhiễm mặn (xã Đông Hưng) nên người dân không sử dụng được, việc khai thác ở tầng sâu hơn gặp rất nhiều khó khăn về chi phí. Việc tập trung khai thác ở một tầng nước quá lớn gây ra hiện tượng hạ thấp mực nước, gây khó khăn cho việc khai thác nước, đặc biệt việc thiếu nước vào mùa khô thường xảy ra, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.

TT	Địa điểm	Số hộ thiếu nước sinh hoạt	Nguyên nhân		Giải pháp		Hỗ trợ dụng cụ trữ nước, khoan giếng tập trung
			Công trình, xuống cấp hư hỏng	Dân cư sống phân tán	Cải tạo, nâng cấp công trình	Xây dựng mới công trình	
1	Đông Hưng	275	70	205	205	275	
2	Lương Thế Trân	17		17	17		17
3	Tân Hưng Đông	95	70	25	10		15
	<b>Tổng cộng</b>	387	70	247	232	275	32

## **II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN QUY HOẠCH, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ**

Công tác triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch (bao gồm dự án xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp) và quản lý, khai thác các công trình cấp nước sạch theo hệ thống tập trung, phục vụ cho sinh hoạt và các mục đích khác của cộng đồng dân cư nông thôn theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh việc đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước hiện có việc khuyến khích các nhà đầu tư, các cá nhân tham gia đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước được thực hiện thường xuyên, nhà đầu tư được hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư theo quy định.

## **III. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH CUNG CẤP NƯỚC SẠCH**

### **1. Kết quả đầu tư công trình từ ngân sách nhà nước và công trình được xác lập quyền sở hữu nhà nước**

- Tất cả các công trình cấp nước tập trung ở các xã được xây dựng trước đây dưới sự hỗ trợ xây dựng và bàn giao từ Trung tâm nước sạch cho Ủy ban nhân dân xã quản lý (xây dựng trên phần đất công của xã). Ủy ban nhân dân xã

giao khoán lại cho cá nhân quản lý và vận hành công trình cấp nước cho các hộ dân, phạm vi cung cấp tùy theo khả năng đáp ứng của hệ thống. Riêng đối với thị trấn Cái Nước có 02 công trình cấp nước tập trung do Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau đầu tư và quản lý vận hành cung cấp nước cho khu vực nội ô thị trấn Cái Nước.

- Công tác tuyên truyền về bảo đảm cấp nước an toàn và nâng cao nhận thức, trách nhiệm người dân đối với sử dụng tài nguyên nước?

Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều ban hành Kế hoạch hưởng ứng “Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường” trên địa bàn huyện. Hình thức tuyên truyền: trên phương tiện thông tin đại chúng; treo biểu ngữ; băng gôn; phát tài liệu, tờ rơi... Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; Tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai thác, sử dụng công trình nước, kịp thời duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước.

Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm soát, ngăn chặn, xử lý các trường hợp khai thác nước ngầm trái phép trên địa bàn; kiểm tra tình hình sụt lún đất trên địa bàn do khai thác nước ngầm gây ra; tổ chức tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn quản lý để nâng cao nhận thức trong việc khai thác, sử dụng nước ngầm tiết kiệm, hiệu quả; cấm khoan giếng khai thác nhỏ lẻ ở những nơi có hệ thống cung cấp nước tập trung.

## **2. Kết quả thực hiện khuyến khích đầu tư**

- Trên toàn huyện lượng nước sạch được khai thác và sử dụng từ nguồn nước ngầm với chất lượng đảm bảo, nước được khai thác và sử dụng trực tiếp cho sinh hoạt không qua xử lý.

- Giá nước cấp từ hệ thống cấp nước tập trung được các cá nhân được giao quản lý thu theo giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh dưới sự giám sát của Ủy ban nhân dân các xã có công trình khai thác.

- Để hỗ trợ những hộ gia đình khó khăn Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đoàn thể vận động các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí khoan giếng để phục vụ sinh hoạt cho người dân qua đó đã vận động hỗ trợ được 577 giếng khoan. Riêng đối với việc xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Thạnh Phú đã khuyến khích 01 cá nhân xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cung cấp được 110 hộ dân.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Ưu điểm, thuận lợi**

Được sự quan tâm của các cấp để đầu tư các công trình cấp nước tập trung, các giếng khoan cho hộ gia đình các nhân gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng, sinh hoạt của người dân.

Người dân luôn đồng tình ủng hộ việc đầu tư các công trình cấp nước, luôn có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên.

## 2. Khó khăn, hạn chế

Các công trình cấp nước tập trung đã được đầu tư, tuy nhiên việc đầu tư, hỗ trợ kinh phí đầu tư còn hạn chế so với nhu cầu của người dân. Công trình cấp nước tại các khu dân cư công xuất còn nhỏ so với nhu cầu sử dụng.

Người trực tiếp vận hành, quản lý chưa qua đào tạo, nguồn thu thấp nên gặp khó khăn cho việc duy tu, sửa chữa và quản lý.

## 3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Do công suất cung cấp nhỏ, đường ống dẫn nước chưa được đầu tư đúng mức, nên lượng nước cung cấp cho các hộ sử dụng đôi lúc chưa đảm bảo. Hệ thống bơm của trạm nước là bơm trực tiếp từ mạch nước ngầm lên bồn chứa và cung cấp trực tiếp cho người dân sử dụng (không có hệ thống xử lý) nên chất lượng chưa được kiểm soát chặt.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cấp trên hỗ trợ đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước hiện tại, đồng thời có cơ chế hỗ trợ và khuyến khích đầu tư các trạm cấp nước ở các cụm dân cư, khu dân cư tập trung.

Quy hoạch chi tiết mạng lưới cấp nước, sớm ban hành quy định khoanh vùng hạn chế khai thác nước để chấn chỉnh việc tự khoan giếng khai thác trong dân, góp phần quản lý nguồn nước chặt chẽ hơn.

Khảo sát và đầu tư xây dựng trạm cấp nước ở những khu vực khan hiếm nước, bị thiếu nước sạch do hạn hán, xâm nhập mặn.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước về việc cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Cái Nước./.

### Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CV (T);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Hùng Em**